

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2021/HS-ST
Ngày: 08-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH,
TỈNH TÂY NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Trúc Đào**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông **Võ Quang Truyền**;

2- Ông **Lê Văn Thuận**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Thảo Quyên**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Quốc Sĩ**, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Minh T (tên gọi khác: C), sinh năm 1987, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Số X, tổ Y ấp T, xã T, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; Có vợ là Nguyễn Thu T (đã ly hôn) và 02 người con; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 31/12/2020, bị Công an xã Trường Hòa ra quyết định xử phạt 750.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/3/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông **Trần Thanh V**, sinh năm 1977; địa chỉ: Số X ấp L, xã T, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Lê Thanh P**, sinh năm 1983; địa chỉ: X ấp T, xã T, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 10/01/2021 bị cáo Trần Minh T điều khiển xe mô tô biển số 70K6-8222 mượn của ông Lê Thanh P đi từ khu vực xã Trường Tây về nhà, khi chạy ngang nhà của ông Trần Thanh M tại địa chỉ X, ấp T, xã T, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, bị cáo thấy 01 xe mô tô biển số 70K2-7962 của em ruột ông M là ông Trần Thanh V để ở trước nhà, không ai trông coi, cổng rào không khóa nên nảy sinh ý định lấy trộm xe. T điều khiển xe 70K6-8222 về nhà của mình rồi đi bộ quay lại nhà ông M, lén lút vào trong sân nhà dẫn bộ chiếc xe biển số 70K2-7962 của ông Trần Thanh V về nhà của bị cáo cất giấu trong phòng ngủ. Sau đó, bị cáo tiến hành tháo các bộ phận của xe mô tô vừa trộm được, tháo biển số gắn trên xe rồi giấu vào bên trong thùng loa ở trong phòng. Đến 06 giờ 20 sáng cùng ngày ông V nghe người cháu điện thoại báo mất xe nên ông V trình báo công an. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện xe mô tô bị mất trộm ở trong nhà bị cáo T nên tiến hành kiểm tra, mời về làm việc, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KLĐG-TTHS ngày 21/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Hòa Thành kết luận: Chiếc xe mô tô biển số 70K2-7962, nhãn hiệu LIFAN, màu trắng, số máy 50FMG-320271001, số khung FLCG022LF001372, đã qua sử dụng, trị giá 3.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thanh V đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm trong vụ án và có đơn xin bãi nại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Thanh P xin được nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô biển số 70K6-8222 cho bị cáo mượn.

Bị cáo thừa nhận và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm tại Bản cáo trạng số 55/CT-VKSHT ngày 14/4/2021 về việc truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Minh T mức án tù 06 đến 09 tháng tù giam. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, cam đoan không tái phạm, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hòa Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Xét lời nhận tội của các tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Vào lúc 05 giờ 00 phút ngày 10/01/2021, tại căn nhà ở địa chỉ X, ấp T, xã T, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, bị cáo T lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu nên đã lén lút trộm cắp tài sản của ông Trần Thanh V là chiếc xe mô tô biển số 70K2-7962, trị giá 3.500.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài ra trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại có đơn bãi nại đối với bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 31/12/2020, bị Công an xã Trường Hòa ra quyết định xử phạt 750.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

[7] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đề nghị là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản do bị cáo trộm cắp, không có yêu cầu gì thêm nên ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô wave Trung Quốc biển số 70K6-8222, số máy không kiểm tra được do đục xóa, số khung: VDTDCG-034DT210167, tình trạng đã qua sử dụng thu giữ tại nhà bị cáo T, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm thể hiện chiếc xe này là tài sản của ông P, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho ông P.

[10] Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh T (tên gọi khác: C) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/3/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Trần Thanh V đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho ông Lê Thanh P 01 (một) xe mô tô wave Trung Quốc, biển số 70K6-8222, số máy không kiểm tra được do đục xóa, số khung: VDTDCG-034DT210167, tình trạng đã qua sử dụng, hư hỏng nhiều vị trí, không có kính chiếu hậu, dàn áo trước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 đồng.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Công an thị xã Hòa Thành;
- Bị cáo; Bị hại, NLQ
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.